

# Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

Độc Tài Liệu chia sẻ đến các em [đề thi thử THPT Quốc gia 2020](#) môn Sinh của trường THPT Nguyễn Trung Thiên tỉnh Hà Tĩnh mã đề 221. Đề thi thử này sẽ giúp các em có thể nắm vững kiến thức để có chuẩn bị tốt cho kì thi THPT Quốc gia năm 2020.



## ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN SINH MÃ ĐỀ 221

### Đề thi thử THPT Quốc gia môn Sinh năm 2020 mã đề 221

Bộ đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 221 có 40 câu hỏi trắc nghiệm dựa theo cấu trúc đề thi chính thức và bám sát chương trình học môn Sinh học THPT. Các em có thể làm bài online hoặc in ra để thực hiện. Sau khi hoàn thành trong thời gian 50 phút thì đối chiếu bài làm của mình với đáp án ở phía cuối bài viết này.

#### [anchor data-parent="1" id="anc1583738808645"]Phần 1: Nội dung đề thi[/anchor]

Câu 81: Bằng chứng nào sau đây là bằng chứng trực tiếp về sự tiến hóa của loài

- A. Bằng chứng tế bào học
- B. Bằng chứng giải phẫu so sánh
- C. Hóa thạch
- D. Bằng chứng phôi sinh học

Câu 82: Ở động vật đơn bào thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức

- A. Túi tiêu hóa
- B. Tiêu hóa nội bào và ngoại bào
- C. Tiêu hóa ngoại bào
- D. Tiêu hóa nội bào

Câu 83: Khi nói về mức phản ứng, điều nào sau đây không đúng?

- A. Mức phản ứng là giới hạn thường biến của cùng một kiểu gen
- B. Ở giống thuần chủng, các gen đều có mức phản ứng giống nhau
- C. Mức phản ứng do kiểu gen quy định nên di truyền được

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

D. Tính trạng chất lượng thường có mức phản ứng hẹp

Câu 84: Trong quá trình hô hấp tế bào, giai đoạn tạo ra nhiều ATP nhất là

A. chu trình Crep.    B. trung gian.    C. đường phân.    D. chuỗi chuyền electron hô hấp.

Câu 85: Cho các cặp cơ quan:

(1) Tuyến nọc độc của rắn và tuyến nước bọt của người.

(2) Gai xương rồng và lá cây lúa.

(3) Vòi hút của bướm và đôi hàm dưới của bọ cạp.

(4) Cánh bướm và cánh chim.

Những cặp cơ quan tương đồng là:

A. (1), (2), (4)                      B. (2), (3), (4)                      C. (1), (2), (3)                      D. (1),(2)

Câu 86: Ở một loài thực vật lưỡng bội: gen A quy định hoa đơn trội hoàn toàn so với gen a quy định hoa kép; gen B quy định hoa dài trội hoàn toàn so với gen b quy định hoa ngắn. Biết rằng 2 gen quy định 2 tính trạng trên cùng nhóm gen liên kết và cách nhau 20 cM. Mọi diễn biến trong giảm phân và thụ tinh đều bình thường và hoán vị gen xảy ra ở 2 bên. Phép lai P: (đơn, dài) × (kép, ngắn). F1: 100% đơn, dài. Dem F1 tự thụ phấn thu được F2. Cho các kết luận sau, có bao nhiêu kết luận đúng về thông tin trên?

(1). F2 có kiểu gen Ab/aB chiếm tỉ lệ 2%.

(2). F2 tỉ lệ đơn, dài dị hợp là 66% .

(3). F2 gồm 4 kiểu hình: 66% đơn, dài; 9% đơn, ngắn; 9% kép, dài; 16% kép, ngắn.

(4). Tỉ lệ kiểu gen dị hợp tử ở F2 chiếm 50%.

(5) Khi lai phân tích F1 thì đời con (Fa) gồm 10% cây kép, ngắn.

(6). Số kiểu gen ở F2 bằng 7.

A. 4.                      B. 3.                      C. 2.                      D. 5.

Câu 87: Tính thoái hóa của mã di truyền là hiện tượng nhiều bộ ba khác nhau cùng mã hóa cho một loại axit amin. Những mã di truyền nào sau đây có tính thoái hóa?

A. 5'UXG3'. 5'AGX3'.                      B. 5'XAG3', 5'AUG3'.

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

C. 5'UUU3', 5'AUG3'.

D. 5'AUG3', 5'UGG3'.

Câu 88: Bệnh pheninketo niệu do một gen lặn nằm trên NST thường được di truyền theo quy luật Mendel. một người đàn ông có cô em gái bị bệnh, lấy người vợ có anh trai bị bệnh. Biết ngoài em chồng và anh vợ bị bệnh ra, cả 2 bên vợ và chồng không còn ai khác bị bệnh. Tính xác suất để cặp vợ chồng này sinh 2 người con bình thường

A.

B.

C.

D.

Câu 89: Một quần thể thực vật, ở thế hệ xuất phát có 0,6AA; 0,4Aa. Cho tự thụ phấn liên tục qua hai thế hệ thì tỉ lệ (%) thể đồng hợp là:

A. 90%.

B. 25%.

C. 75%.

D. 50%.

Câu 90: Ở một loài  $2n=40$ , số nhóm gen liên kết của loài là

A. 40

B. 20

C. 50

D. 30

Câu 91: Gen H có 90 vòng xoắn và có 20% Adênin. Một đột biến xảy ra tạo ra alen h. Alen đột biến ngắn hơn gen ban đầu 3,4 A0 và có số liên kết hiđrô ít hơn 2. Số nuclêôtit từng loại của alen h là:

A. A = T = 363; G = X = 540

B. A = T = 360; G = X = 537

C. A = T = 359; G = X = 540

D. A = T = 360; G = X = 540

Câu 92: Gen I có 3 alen, gen II có 4 alen, gen III có 5 alen. Biết gen I và II nằm trên X không có alen trên Y và gen III nằm trên Y không có alen trên X. Số kiểu gen trong quần thể là?

A. 214.

B. 154.

C. 138.

D. 184.

Câu 93: Theo thuyết tiến hóa Đacuyn thực chất của chọn lọc tự nhiên là?

A. Đào thải biến dị có hại, tích lũy biến dị có lợi cho sinh vật

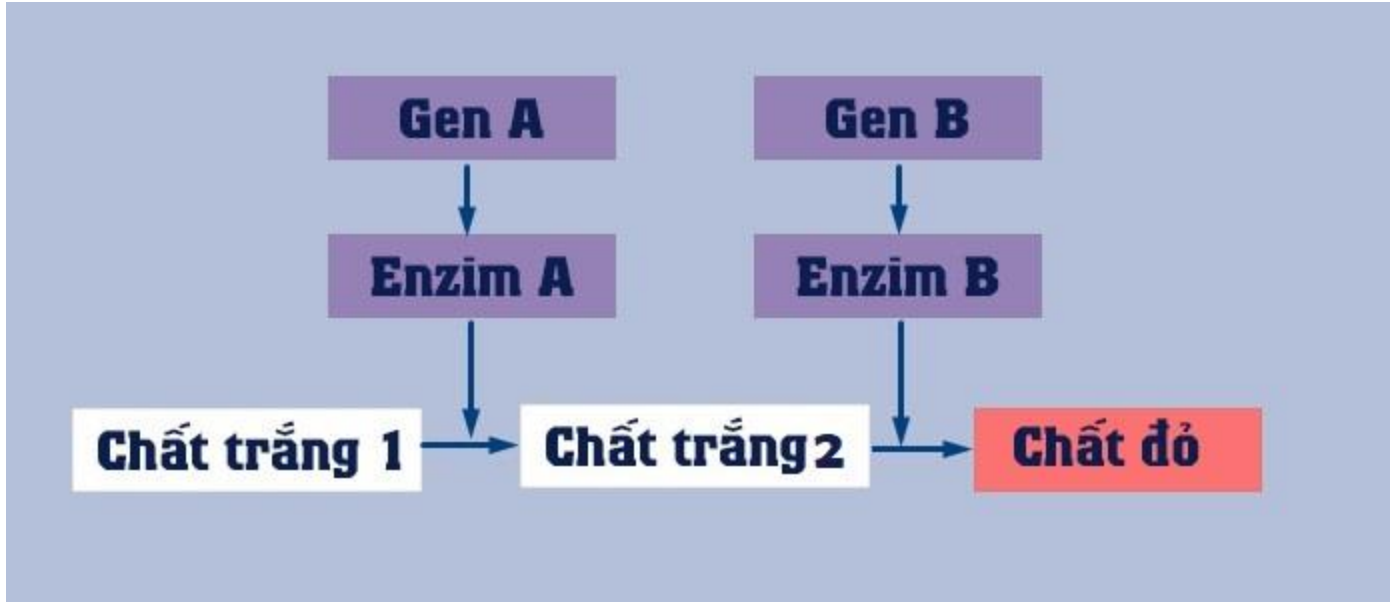
B. Phát triển và sinh sản ưu thế của những kiểu gen thích nghi hơn

C. Phân hóa khả năng sống sót và sinh sản của những kiểu gen khác nhau trong quần thể

D. Phân hóa khả năng sống sót và sinh sản của những cá thể thích nghi nhất với môi trường

Câu 94: Ở một loài thực vật, để tạo thành màu đỏ của hoa có sự tác động của hai gen A và B theo sơ đồ:

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221



Gen a và b không tạo được enzim, hai cặp gen nằm trên hai cặp NST khác nhau. Cho cây AaBb tự thụ phấn được F1. Trong số các cây hoa đỏ ở F1, cây thuần chủng chiếm tỉ lệ

- A.                      B.                      C.                      D.

Câu 95: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng và trội hoàn toàn. Ở đời con của phép lai AaBbDd x AaBBdd, loại kiểu hình có hai tính trạng trội và một tính trạng lặn chiếm tỉ lệ:

- A. 50%              B. 18,75%              C. 37,5%              D. 12,5%

Câu 96: Loại đột biến nào sau đây sẽ làm cho sản phẩm của gen bị thay đổi về cấu trúc?

- A. Đột biến đa bội      B. Đột biến gen      C. Đột biến cấu trúc NST      D. Đột biến lệch bội

Câu 97: Phương thức dinh dưỡng của nấm mốc là

- A. tự dưỡng      B. dị dưỡng cộng sinh      C. dị dưỡng hoại sinh      D. dị dưỡng kí sinh

Câu 98: Khi nói về chọn lọc tự nhiên, điều nào sau đây không đúng?

- A. Cạnh tranh cùng loài là một trong những nhân tố gây ra sự chọn lọc tự nhiên  
B. Chọn lọc tự nhiên là nhân tố quy định chiều hướng tiến hóa của sinh giới.  
C. Áp lực của chọn lọc tự nhiên càng lớn thì sự hình thành các đặc điểm thích nghi càng chậm  
D. Trong một quần thể, sự chọn lọc tự nhiên làm giảm tính đa dạng của sinh vật

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

Câu 99: Ở một loài  $2n=18$ , số NST trong thể ba nhiễm là?

- A. 24.            B. 7.            C. 18.            D. 19.

Câu 100: Cơ thể có kiểu gen nào sau đây là cơ thể đồng hợp tử về tất cả các cặp gen đang xét?

- A. aaBBdd.            B. aabbdd.            C. aaBbDD.            D. AabbDD.

Câu 101: Trường hợp nào sau đây sẽ làm tăng huyết áp?

- A. Mất nhiều máu            B. Mất nhiều nước            C. Nghi ngơi            D. Chạy xa 1000 mét

Câu 102: Cho biết mỗi cặp tính do một cặp gen quy định và trội hoàn toàn. Nếu xảy ra hoán vị cả hai bên với tần số 40% thì ở đời con của phép lai  $x$  loại kiểu hình A\_B\_dd có tỉ lệ bao nhiêu

- A. 4,5%            B. 12%            C. 14,25%            D. 15,75%

Câu 103: Ở người, A nằm trên NST thường quy định da đen trội hoàn toàn so với a da trắng. Một quần thể người đang cân bằng di truyền có tỉ lệ người da đen chiếm 64%. Một cặp vợ chồng đều da đen sinh đứa con đầu lòng có da trắng. Nếu họ sinh đứa thứ hai thì xác suất để đứa thứ hai có da trắng là

- A. 14,06%.            B. 56,25%.            C. 25%.            D. 64%.

Câu 104: Loại bệnh di truyền nào sau đây được phát sinh ở đời con mà nguyên nhân chủ yếu là do người mẹ đã ngoài 35 tuổi sinh ra

- A. Bệnh máu khó đông            B. Bệnh bạch tạng            C. Bệnh đao            D. Bệnh mù màu

Câu 105: Bệnh pheninkêto niệu

- A. Do gen đột biến lặn nằm trên NST giới tính gây ra  
B. Nếu áp dụng chế độ ăn có ít pheninalanin ngay từ nhỏ thì hạn chế được bệnh nhưng đời con vẫn có gen bệnh  
C. Cơ thể người bệnh không có enzym chuyển hóa tirozin thành pheninalanin  
D. Do đột biến trội nằm trên NST thường gây ra

Câu 106: Từ một cây hoa quý hiếm, bằng cách áp dụng kĩ thuật nào sau đây có thể nhanh chóng tạo ra nhiều cây có kiểu gen giống nhau và giống với cây hoa ban đầu?

- A. Nuôi cấy mô            B. Nuôi cấy noãn chưa được thụ tinh

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

- C. Lai hữu tính                      D. Nuôi cấy hạt phấn

Câu 107: Trong điều kiện mỗi cặp gen quy định một cặp tính trạng và trội lặn hoàn toàn. Ở đời con của phép lai AaBbDd x aaBbDD, loại cá thể có hai tính trạng trội và một tính trạng lặn chiếm tỉ lệ:

- A. 43,75%                      B. 37,5%                      C. 50%                      D. 25%

Câu 108: Ở Operon Lac theo chiều trượt của Enzim phiên mã thì thứ tự các thành phần là

- A. Vùng vận hành (O), vùng khởi động (P), gen cấu trúc A, gen cấu trúc Y, gen cấu trúc Z, và gen điều hòa
- B. Vùng khởi động (P), vùng vận hành (O), gen cấu trúc Z,Y,A
- C. Vùng vận hành (O), vùng khởi động (P), gen cấu trúc A, gen cấu trúc Y, gen cấu trúc Z
- D. Gen điều hòa, vùng khởi động (P), vùng vận hành (O), gen cấu trúc Z,Y,A

Câu 109: Ở một loài gen A quy định đỏ so với a vàng. Phép lai AAaa x AAAa cho đời con có tỉ lệ kiểu hình là

- A. 35 đỏ : 1 vàng                      B. 100% đỏ                      C. 3 đỏ : 1 vàng                      D. 11 đỏ : 1 vàng

Câu 110: Vai trò của polixom là:

- A. Hoạt hóa axit amin                      B. Kéo dài chuỗi polipeptit
- C. Tăng quá trình tổng hợp ARN                      D. Tăng hiệu suất tổng hợp protein

Câu 111: Giả sử trình tự nuclêôtit ở vùng vận hành (O) của operon Lac ở vi khuẩn E. coli bị thay đổi, có thể dẫn đến

- A. biến đổi trình tự nuclêôtit ở vùng khởi động (P).                      B. đột biến gen cấu trúc.
- C. các gen cấu trúc phiên mã liên tục.                      D. biến đổi trình tự axit amin của của prôtêin ức chế.

Câu 112: Quần thể nào sau đây ở trạng thái cân bằng di truyền?

- A. 0,36 AA; 0,42Aa; 0,09 aa                      B. 0,49 AA; 0,42 Aa; 0,09 aa
- C. 0,09 AA; 0,49 Aa; 0,42 aa                      D. 0,42 AA; 0,49 Aa; 0,09 aa

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

Câu 113: Giả sử một thể đột biến lệch bội vẫn có khả năng sinh sản hữu tính bình thường và các loại giao tử được tạo ra đều có khả năng thụ tinh với xác suất như nhau thì khi cho thể ba kép ( $2n+1+1$ ) tự thụ phấn, loại hợp tử có bộ NST  $2n+1$  ở đời con có tỉ lệ:

- A. 100%                      B. 25%                      C. 75%                      D. 50%

Câu 114: Cho cây hoa trắng lai phân tích, đời con Fa có 25% cây hoa đỏ; 50% cây hoa trắng; 25% cây hoa vàng. Nếu tiếp tục cho tất cả các cây hoa trắng ở đời con Fa tự thụ phấn thì tỉ lệ cây hoa trắng ở đời tiếp theo là bao nhiêu?

- A. 37,5%                      B. 100%                      C. 25%                      D. 75%

Câu 115: Đặc điểm chỉ có ở thể dị đa bội mà không có ở thể tự đa bội là?

- A. Hàm lượng ADN ở trong nhân tế bào tăng lên so với dạng lưỡng bội  
B. Bộ NST tồn tại theo từng cặp tương đồng  
C. Không có khả năng sinh sản hữu tính (bị bất thụ)  
D. Tế bào mang bộ NST lưỡng bội của hai loài khác nhau

Câu 116: Cà độc dược có  $2n = 24$ . Có một thể đột biến, trong đó ở cặp NST số 1 có 1 chiếc bị mất đoạn, ở một chiếc của cặp NST số 3 bị đảo 1 đoạn. Khi giảm phân nếu các NST phân li bình thường thì trong số các loại giao tử được tạo ra, giao tử mang NST đột biến có tỉ lệ

- A. 50%                      B. 25%                      C. 12,5%                      D. 75%

Câu 117: Ở một loài thực vật lưỡng bội sinh sản bằng tự thụ phấn, gen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với a quy định hoa trắng. Thế hệ xuất phát của một quần thể có tỉ lệ kiểu hình là 9 cây hoa đỏ : 1 cây hoa trắng. Ở thế hệ F<sub>2</sub>, tỉ lệ cây hoa trắng là 40%. Nếu ở F<sub>2</sub>, các cá thể giao phấn ngẫu nhiên thì theo lí thuyết, tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>3</sub> sẽ là

- A. 21 cây hoa đỏ : 4 cây hoa trắng.                      B. 35 cây hoa đỏ : 1 cây hoa trắng.  
C. 99 cây hoa đỏ : 1 cây hoa trắng.                      D. 3 cây hoa đỏ : 1 cây hoa trắng.

Câu 118: Trong cơ thể người, tế bào có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất là tế bào:

- A. Hồng cầu                      B. Cơ                      C. Biểu bì                      D. Bạch cầu

Câu 119: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố tiến hóa nào sau đây chỉ làm thay đổi tần số kiểu gen mà không làm thay đổi tần số alen của quần thể?

## Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 221

- A. Giao phối không ngẫu nhiên.                      B. Các yếu tố ngẫu nhiên.  
C. Chọn lọc tự nhiên.                                      D. Đột biến.

Câu 120: Mạch mã gốc của một gen cấu trúc có trình tự nuclêôtit như sau:

3'...TAX XAX GGT XXA TXA...5'. Khi gen này được phiên mã thì đoạn mARN sơ khai tương ứng sinh ra có trình tự ribonuclêôtit là

- A. 5'... AUG GAX XGU GGU AUU...3'.                      B. 5'... AAA UAX XAX GGU XXA ... 3'.  
C. 5'... AUG AXU AXX UGG XAX ... 3'.                      D. 5'... AUG GUG XXA GGU AGU...3'.

### [anchor data-parent="1" id="anc1583738803953"]**Phần 2: Đáp án**[/anchor]

Câu hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án
1	C	11	C	21	D	31	C
2	D	12	C	22	C	32	B
3	B	13	D	23	C	33	B
4	D	14	C	24	C	34	D
5	C	15	A	25	B	35	D
6	C	16	B	26	A	36	D
7	A	17	C	27	C	37	D
8	D	18	C	28	B	38	D
9	A	19	D	29	B	39	A
10	B	20	B	30	D	40	D

Trên đây là bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh](#) có đáp án Mã đề 221 của trường THPT Nguyễn Trung Thiên tỉnh Hà Tĩnh giúp các em ôn tập lại các kiến thức đã học và chuẩn bị cho kì kiểm tra THPT sắp tới.